

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MS  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Thịnh

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tổ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn B.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03.6.1994, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản MS, xã CL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 10/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Lò Văn S, sinh năm 1967 và bà Lò Thị X, sinh năm 1972.

Bị cáo có vợ là Lèo Thị K, sinh năm 1993, bị cáo có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 09 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 đến ngày 31.8.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn M.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10.12.1992, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản MS, xã CL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1965 và bà Quàng Thị T, sinh năm 1962. Vợ là Lò Thị H, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 06 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 đến 31.8.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Lương Văn C.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27.8.1993, tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản M, xãCL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Lương Văn X, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1975. Vợ là Cầm Thị H sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn 10 tuổi, con nhỏ 08 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 đến 31.8.2020 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Hà Văn D, sinh năm 1975. Trú quán: Bản M 2, xãCL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Văn X, sinh năm 1975. Trú quán: Bản M1, xãCL, MS, Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17.8.2020, Lò Văn M và Lò Văn B cùng với Lương Văn C, Hà Văn H, Lò Văn T đi hát karaoke tại quán Karaoke Hồng Tân, thuộc tiểu khu 32, xã CN, huyện MS. Đến 02 giờ 40 phút ngày 18.8.2020, hát xong H và T đi về trước. Do không có tiền thanh toán nên B và M thống nhất thế chấp chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, Biển kiểm soát 26K1- 061.45 của M để trả tiền hát, B rủ M đi trộm cắp trâu để bán lấy tiền để chuộc xe mô tô, M đồng ý. M đi thanh toán tiền hát hết 3.200.000VNĐ nhưng không có tiền nên để lại 01 chiếc xe mô tô của M tại quán và hẹn 03 ngày sau sẽ trả tiền để lấy xe.

Khoảng 15 giờ ngày 20.8.2020, Lò Văn M và Lò Văn B uống bia tại quán QS thuộc bản MS, xãCL, huyện MS, M rủ B đi trộm trâu của gia đình Hà Văn D, trú tại bản Mòn 2, xãCL, huyện MS, B đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M và B đi bộ đến gần nhà D chờ gia đình D đi ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B và M đi vào trong chuồng trâu nhà D. M tháo dây thừng và dắt 01 con trâu cái ra khỏi chuồng đưa dây thừng cho B dắt trâu, còn M đi sau lên đồi hướng về xã Cò Nòi, huyện MS. Trên đường đi B gọi điện thoại cho Lương Văn C để bảo C điều khiển xe ô tô tải đến chở trâu đi bán nhưng không được. B và M dắt trâu đi qua đồi đến đường quốc lộ 37 cách nhà D khoảng 250 m, M buộc trâu vào cọc cạnh đường đứng đợi, còn B đi bộ đến nhà gặp và nói cho Lương Văn C biết đã trộm cắp được trâu của gia đình Hà Văn D, bảo C chở trâu đi bán ở huyện Yên Châu. C hẹn khoảng 3 giờ sáng ngày 21.8.2020 khi đi chở ngô thì chở trâu đi bán. B và M đi về nhà ngủ đến khoảng 05 giờ ngày 21.8.2020, C gọi

điện cho B hỏi địa điểm rồi điều khiển xe ô tô tải hiệu Hoa Mai màu xanh, biển kiểm soát 26C- 028.77 đến địa điểm buộc trâu. B đến nhà gọi M cùng nhau đi dắt và đuôi trâu lên thùng xe ô tô của C. Sau đó, C điều khiển xe ô tô chở M, B chở trâu trộm cắp được đến suối vật, thuộc bản Ngùa, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu. M và B dắt trâu xuống xe đi qua suối khoảng 50 mét buộc vào 01 thân cây tại bờ suối mục đích tránh sự phát hiện và tìm người mua trâu. Sau đó C trở M, B ra đường quốc lộ 6, M hỏi vay của C được 3.000.000VNĐ để trả tiền hát, M và B cùng thỏa thuận thống nhất khi nào bán được trâu sẽ trả tiền cho C và chia đều cho M, B và C. Sau đó, M đón xe khách đi về nhà, còn C chở B đi bán T, xã CP, huyện YC mua ngô phay vận chuyển đến thị trấn NT huyện MC bán rồi đi về nhà tìm người mua trâu. Ngày 22.8.2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã triệu tập Lò Văn M, Lò Văn B và Lường Văn C đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ của vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép nhựa màu xanh đen, dài 27cm; 01 xe ô tô tải màu xanh hiệu Hoa Mai, biển kiểm soát 26C- 028.77 kèm 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 điện thoại di động hiệu REAL ME C2 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh; 01 con trâu cái lông màu đen, khối lượng 330kg.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện MS số: 854 ngày 26.8.2020, kết luận: 01 con trâu cái lông màu đen, có khối lượng 330 kg, giá trị 42.900.000VNĐ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 109/CT-VKSMS ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Lường Văn C về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Lường Văn C phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 22 tháng đến 26 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Bị cáo Lò Văn M từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lương Văn C từ 18 tháng đến 22 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn Xướng 01 xe ô tô tải, màu xanh, hiệu HOA MAI, biển kiểm soát 26C- 082.00 kèm theo 01 đăng ký xe ô tô; Trả cho người bị hại Hà Văn D 01 con trâu cái lông màu đen khối lượng 330 kg.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa, màu xanh đen, dài 27 cm.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20 thu của Lò Văn B và 01 điện thoại hiệu REALME C2, màu xanh thu giữ của Lương Văn C.

Trả lại cho Lò Văn M 01 điện thoại di động hiệu REALME5i.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lò Văn B, Lương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các Bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, mong muốn được mức án thấp nhất, quyết tâm tự cải tạo giáo dục bản thân.

Người bị hại Hà Văn D: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, đã nhận tiền bồi thường theo biên bản ngày 23.11.2020 nên không đề nghị gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại ngày 21.8.2020, lời khai của những người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện MS số: 854 ngày 26.8.2020; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 20.8.2020 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hà Văn D, các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn M đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu cái có khối lượng 330kg, trị giá 42.900.000VNĐ để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 21.8.2020 Lường Văn C biết con trâu là tài sản do các bị cáo B, M trộm cắp mà có nhưng đã dùng xe ô tô là tài sản của gia đình C để chở trâu, cùng với các bị cáo đi xuống bản Ng, xã CP, huyện YC tiêu thụ tài sản, mục đích để bán lấy tiền chia nhau.

Như vậy có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn M phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Lường Văn C phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 109/CT-VKSMS ngày 05.11.2020 của Viện kiểm sát huyện MS truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vì tư lợi đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là nhân dân lao động, sống ở địa bàn vùng sâu của huyện MS, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này, Lò Văn B là người khởi xướng rủ bị cáo Lò Văn M trộm cắp và rủ Lường Văn C mang tài sản đi tiêu thụ, bị cáo có vai trò đầu trong vụ án có đồng phạm. Lò Văn M sau khi được bị cáo B rủ

đã đồng tình ngay, là người cung cấp thông tin về tài sản trộm cắp, trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đối với Lương Văn C sau khi được các bị cáo rủ thực hiện hành vi chứa chấp tài sản do phạm tội mà có, bị cáo đã đồng ý sử dụng phương tiện là xe ô tô tải để trở tài sản đi tiêu thụ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là nhân dân lao động, hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình và chính quyền địa phương có văn bản đề nghị xin được cải tạo, giáo dục các bị cáo tại gia đình, do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã là nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa C.

[6] Về hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và bị khấu trừ một phần thu nhập, xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo đều là nhân dân lao động, sống trong vùng kinh tế xã hội khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của các bị cáo một số vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn Xướng 01 xe ô tô tải, màu xanh, hiệu HOA MAI, biển kiểm soát 26C- 082.00 kèm theo 01 đăng ký xe ô tô vì là chủ sở hữu hợp pháp, khi bị cáo C dùng chiếc xe đi chở trâu ông Xướng không biết; Trả cho người bị hại Hà Văn D 01 con trâu cái lông màu đen khối lượng 330 kg.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa, màu xanh đen, dài 27 cm.

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20 thu giữ của Lò Văn B và 01 điện thoại hiệu REALME C2, màu xanh thu giữ của Lương Văn C.

Trả lại cho Lò Văn M 01 điện thoại di động hiệu REALME5i

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi hành vi của các bị cáo bị phát hiện, tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại theo biên bản ngày 23.11.2020 với số tiền 15.000.000VNĐ, quá trình xét xử người bị hại không yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận này là hoàn toàn phù hợp, do đó cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định C. Miễn án phí cho bị cáo Lò Văn M vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn M phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Lò Văn M 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt Lường Văn C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn M, Lường Văn C cho chính quyền địa phương UBND xã CL, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn Xướng 01 xe ô tô tải, màu xanh, hiệu HOA MAI, biển kiểm soát 26C- 082.00 kèm theo 01 đăng ký xe ô tô; Trả cho người bị hại Hà Văn D 01 con trâu cái lông màu đen khối lượng 330 kg.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa, màu xanh đen, dài 27 cm, dép đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn M.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20 màu xanh màn hình cảm ứng bị nứt vỡ thu giữ của Lò Văn B và 01

điện thoại hiệu REALME C2, màu xanh màn hình cảm ứng thu của Lường Văn C.

Trả cho Lò Văn M 01 điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh, màn hình cảm ứng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo và người bị hại theo biên bản thỏa thuận ngày 23.11.2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lò Văn B, Lường Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn M.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện MS;
- Công an huyện MS;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Văn Thịnh**